

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HC-ST

Ngày: 13-9-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhật

Ông Nguyễn Thanh Tây

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 91/2023/TLST-HC ngày 17/4/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 40, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc M là bà Nguyễn Thị Bích D, đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Số 28, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Sở T tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở T tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn Th – Phó giám đốc Sở T tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở T tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn S – Trưởng phòng hành chính tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở T tỉnh Long An.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp 1B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Bà D, ông S có mặt; ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Vào ngày 27/9/2007 gia đình ông M lập biên bản về việc đo đạc phân chia đất hương quả. Phần đất ông M được chia là thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34, loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An. Ông M đã quản lý thửa đất nêu trên từ đó cho đến nay. Đến năm 2022 khi ông M làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên thì phát hiện bà L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 91.

Nay ông Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở T tỉnh Long An cấp cho bà L đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34, đất tọa lạc tại xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 3265/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 của người bị kiện Sở T tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ngày 21/5/1996 ông Nguyễn Văn K được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 799311 gồm 5 thửa trong đó có thửa số 437, tờ bản đồ số 4 và thửa 438, tờ bản đồ số 4.

Ngày 20/11/2007 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B thực hiện chỉnh lý thu hồi diện tích đất trên giấy chứng nhận của ông Nguyễn Văn Kiềm đối với thửa đất 437 và thửa 438 theo Quyết định số 2807/QĐ.UB ngày 18/11/2007 của UBND huyện B.

Ngày 24/9/2018 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B chỉnh lý trên giấy chứng nhận của Ông K thửa đất số 437, tờ bản đồ số 4 hợp với thửa đất 438, tờ bản đồ số 4 và được cấp đổi sang hệ thống bản đồ mới thành thửa 91, tờ bản đồ số 34.

Ông K chết, bà L được nhận thừa kế đối với thửa 91, diện tích 444m² theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Long An công chứng số 1383, quyển số 01/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/8/2018. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo qui định của luật đất đai và các Văn bản hướng dẫn thi hành. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B trình Sở T tỉnh Long An ký cấp giấy chứng nhận có số phát hành CP 302061 ngày 28/9/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim L là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo qui định.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi

ông M khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 302061 do Sở T tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L ngày 28/02/2018 đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ 34, diện tích 444 m², tọa lạc xã Thạnh Đức, huyện B, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Ngọc M yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 302061 do Sở T tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L ngày 28/02/2018 đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ 34, diện tích 444 m², tọa lạc xã T, huyện B, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc M phát hiện việc Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L vào tháng 08/2022, ngày 06/01/2023 ông M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Sở T tỉnh Long An có đơn yêu cầu xin vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim L vắng mặt tại phiên Tòa, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bà L theo qui định. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Kim L ngày 28/9/2018 đối với thửa 91, tờ bản đồ số 34, đất tọa lại tại xã T, huyện B, tỉnh Long An là căn cứ vào Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn

phòng công chứng Long An công chứng số 1383, quyền số 01/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/8/2018. Vì thế, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa hôm nay đại diện ông M cho rằng thửa đất 91, tờ bản đồ số 34 có nguồn gốc là của cha mẹ ông M cho ông M quản lý, sử dụng từ năm 2007 đến nay. Ông M có làm hàng rào bao quanh thửa đất và ông M sử dụng thửa đất 91 ổn định không có tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Kim L thấy rằng: Bà L nhận di sản thừa kế đối với thửa đất 91 theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Long An công chứng số 1383, quyền số 01/2018-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/8/2018. Căn cứ vào Văn bản trên Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 91, tờ bản đồ số 34 cho bà L. Tuy nhiên, đối với thửa đất 91, tờ bản đồ số 34 ông M là người quản lý, sử dụng. Bà L không có quản lý, sử dụng thửa đất 91, tờ bản đồ số 34. Như vậy, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34 là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 30/7/2023 đã xác định thửa đất 91, tờ bản đồ số 34 bà L là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông M là người đang quản lý, sử dụng. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 19/5/2023 xác định: Trên thửa đất 91, tờ bản đồ số 34 có 07 cây dừa, 01 bụi chuối và cỏ dại mọc, xung quanh thửa đất có cột bê tông để kéo 02 dây kẽm gai phân biệt giữa thửa đất này với thửa đất khác. Hiện nay thửa đất này ông M đang quản lý, sử dụng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 91, tờ bản đồ số 34 cho bà L là không đúng với qui định của pháp luật là trái với quy định của Luật Đất đai. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà L đối với thửa đất 91, tờ bản đồ số 34 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[2.3] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay các đương sự xác định không có yêu cầu tranh chấp dân sự. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận. Vì thế, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án này theo thủ tục tố tụng hành chính.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 14.500.000 đồng. ông M đã nộp tạm ứng. Ông M tự nguyện chịu. Ông M đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính cho ông M.

Sở T tỉnh Long An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 302061 do Sở T tỉnh Long An cấp cho bà Nguyễn Thị Kim L ngày 28/02/2018 đối với thửa đất số 91, tờ bản đồ 34, diện tích 444 m², tọa lạc xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ngọc M chịu 14.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, ông M đã nộp xong.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính cho ông M.

Sở T tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án hành chính được thi hành theo quy định tại Điều 309, 311 và 312 Luật Tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh**